TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi
2. Ông Võ Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXX – ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Từ Hồng K**, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: ấp VT, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Hồng Loan**, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: ấp HH 2, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Từ Hồng K trình bày: Sau thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Năm 2012, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127, ngày 07/9/2012. Sau khi đám cưới, vợ chồng cùng đi Bình Dương là công nhân, đến tháng 7/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vả vì chị L không nghe lời, không nhường nhịn nên anh có đánh chị L, chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Sau đó, vợ chồng hàn gắn về chung sống, đến tháng 8 năm 2016 thì

tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn.

- về hôn nhân: Anh Từ Hồng K yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng L.

- Về con chung: có 01 con tên Từ Hồng Đ, sinh ngày 12/8/2013, L đang nuôi dưỡng cháu. Anh yêu yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giả quyết. Ngoài ra, anh K không ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Chị Huỳnh Thị Hồng L trình bày: Sau thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Năm 2012, chị với anh K tự nguyện đến Uỷ ban nhân dân xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127, ngày 07/9/2012. Sau đám cưới, vợ chồng cùng đến Bình Dương làm công nhân, đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không nhường nhịn nên nhiều lần xảy ra va chạm, cải nhau. Nay, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K.

- Về con chung: có 01 con tên Từ Hồng Đ, sinh ngày 12/8/2013, chị đang nuôi dưỡng cháu, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giả quyết. Ngoài ra, chị không ý kiến hay yêu cầu gì khác đối với anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và lý lẽ của nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh K, chị L được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 127 ngày 07/9/2012 nên theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, anh chị nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên tòa chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh K. Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh K với chị L.

[2] Về con chung: Anh K yêu cầu được nuôi dưỡng con Từ Hồng Đ, sinh ngày 12/8/2013. Chị L không đồng ý vì đang trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử

nhận thấy: Anh K thừa nhận từ khi ly thân đến nay anh không liên lạc và cũng không đến thăm nom con là do em vợ hăm dọa, anh cũng không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con, anh cho rằng mỗi tháng thu nhập 5.000.000đ vì anh đang canh tác hai công đất làm lúa và nuôi vịt nên anh đủ điều kiện nuôi con là chưa đủ căn cứ. Hơn nữa, anh K nuôi vịt sẽ không thuận lợi cho việc chăm sóc con. Chị L làm công có thu nhập bình quân trên 8.000.000đ được Công ty YUESHENG Việt Nam đóng dấu xác nhận, kèm bảng lương chứng minh, chị nuôi dưỡng cháu từ khi ly thân đến nay, anh K chưa đưa ra được bất cứ chứng cứ nào chứng minh chị L nuôi dưỡng cháu Đ không tốt, nên Hội đồng xét xử dành quyền cho L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp. Tuy nhiên, chị L phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh K đến thăm nom và giáo dục con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Từ Hồng K với chị Huỳnh Thị Hồng L.

Về con chung: Chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Từ Hồng Đ, sinh ngày 12/8/2013 đến khi cháu thành niên hoặc tự lập được. Chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh K trong việc đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Anh K lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K. Anh K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cặp giải quyết.

Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012928 ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Chị L không phải chịu án phí.

Anh K, chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi Nhận* :**
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THA huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, Hậu Giang.
- Các đương sự;
- Lưu TA;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Chí Keo